TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 796/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 893/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T; nơi cư trú: Số 20/01 phố TK, Tổ dân phố số 15 (Tổ 08, Khu 5), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn T; nơi cư trú: Số 20/01 phố TK, Tổ dân phố số 15 (Tổ 08, Khu 5), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/12/2006. Chúng tôi chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tình cảm và kinh tế gia đình, anh Đặng Văn T làm nghề lái xe, công việc không ổn định ít quan tâm

đến gia đình, vợ con, tính cách gia trưởng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung cùng bố mẹ đẻ của chị Vũ Thị T tại Số 20/01 phố TK, Tổ dân phố số 15 (Tổ 08, Khu 5), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng nhưng do mâu thuẫn vợ chồng nên từ đầu năm 2019 đến nay hai vợ chồng sống ly thân, anh Đặng Văn T về Thái Bình làm việc và thỉnh thoáng vẫn về nhà. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị Vũ Thị T xác định tình cảm vợ chồng không không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị Vũ Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn T được ly hôn.

Về nuôi con: Chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn T có 02 con chung là Đặng Văn Th, sinh ngày 14/01/2008 và Đặng Thị Minh Th, sinh năm 24/10/2009. Khi ly hôn, chị Vũ Thị T đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con chung vì chị Vũ Thị T hiện đang làm công nhân may có mức lương là 7.000.000 đồng/tháng, có điều kiện và thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện chị Vũ Thị T yêu cầu anh Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị Vũ Thị T đã rút yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Đặng Văn T không hợp tác, không đến Toà án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Đặng Văn T. Về con chung: Giao 02 con chung là Đặng Văn Th, sinh ngày 14/01/2008 và Đặng Thị Minh Th, sinh năm 24/10/2009 cho chị Vũ Thị T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu về cấp dưỡng của chị Vũ Thị T và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đặng Văn T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Đặng Văn T; nơi cư trú: Số 20/01 phố TK, Tổ dân phố số 15 (Tổ 08, Khu 5), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Đặng Văn T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đặng Văn T.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân phường B, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2006 ngày 05/12/2006. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của chị Vũ Thị T và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn T trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tình cảm và kinh tế gia đình, hai vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Vũ Thị T xin ly hôn anh Đặng Văn T là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn T có 02 con chung là: Đặng Văn Th, sinh ngày 14/01/2008 và Đặng Thị Minh Th, sinh ngày 24/10/2009; các cháu đều có đơn đề nghị thể hiện nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn; quá trình điều tra xác minh thể hiện, cả 02 cháu hiện đang ở với mẹ, được chăm sóc tốt, phát triển bình thường, quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Đặng Văn T không có quan điểm về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung và anh Đặng Văn T thường xuyên đi làm xa nhà, chị Vũ Thị T có công việc và thu nhập ổn định nên chị Vũ Thị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp cần chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện ban đầu chị Vũ Thị T có yêu cầu anh Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng tuy nhiên tại phiên tòa chị Vũ Thị T đã rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; việc chị Vũ Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Do đó, đình chỉ giải quyết phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Vũ Thị T; chị Vũ Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đặng Văn T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Do anh Đặng Văn T không có bản tự khai, nên không thể hiện gì về các quan hệ như hôn nhân, con chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[7] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị T:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Đặng Văn T.

2. Về nuôi con: Giao cả 02 con chung Đặng Văn Th, sinh ngày 14/01/2008 và Đặng Thị Minh Th, sinh ngày 24/10/2009 cho chị Vũ Thị T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Vũ Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đặng Văn T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007326 ngày 12/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường B;
- Lưu: HS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân